

Bản án số: 174/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18/11/2024

V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trương Thị Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Mai Thị Viện  
2. Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trịnh Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:**  
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 132/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2024/QĐ-ST ngày 26 tháng 10 năm 2024 giữa:

**Nguyên đơn: Anh Nguyễn Bá B, sinh năm 1987**

HKTT: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Phòng 402, I, 279-1 D-ri, Onsan-eup, Hàn Quốc

(Có đơn xin xử vắng mặt)

**Bị đơn: Chị Ngô Thị Bảo Y, sinh năm 1992 (Có mặt)**

HKTT: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Bá B trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Anh và chị Ngô Thị Bảo Y kết hôn với nhau ngày 20/4/2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, cãi

vã. Mặc dù hai bên đã cố gắng hoà giải để giảm căng thẳng nhưng vẫn không thống nhất được quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể dung hoà.

Đến năm 2019, vì điều kiện kinh tế gia đình nên anh B đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Do khoảng cách xa xôi, tình cảm vợ chồng không còn như ban đầu, gây khó khăn cho cả hai bên khi giải quyết công việc gia đình khiến cuộc sống hôn nhân bế tắc, không có cách giải quyết. Các mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Mặc dù hai bên đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhưng đều không có kết quả, điều này đã ảnh hưởng đến cuộc sống của hai vợ chồng và con cái. Nay anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ngô Thị Bảo Y.

- *Về con chung*: Anh B và chị Y có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngô Bảo N, sinh ngày 16/10/2012 và cháu Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 14/01/2016. Hiện nay các con đang ở với mẹ tại thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa. Nguyên vọng của anh B khi ly hôn đề nghị nuôi cả 02 con và sẽ tôn trọng ý kiến của các con.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ*: Anh Bằng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là chị Ngô Thị Bảo Y trình bày:*

- *Về hôn nhân*: Chị và anh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/4/2012 tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2019 anh B đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc để làm ăn đến nay chưa về lần nào. Vì vậy vợ chồng không có mâu thuẫn gì để phải đổ vỡ hôn nhân. Vì vậy chị không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngô Bảo N, sinh ngày 16/10/2012 và cháu Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 14/01/2016. Hiện nay các con đang ở với chị, do chị chăm sóc. Nguyên vọng của chị Y nếu phải ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, chị yêu cầu anh Bằng cấp D nuôi con chung mỗi cháu là 3.000.000đ/ 1 tháng

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng. Tại biên bản xác minh do địa phương cung cấp thể hiện: Quá trình chung sống tại địa phương, anh B và chị Y có mâu thuẫn tình cảm như thế nào địa phương không nắm được. Hiện nay anh B đang sinh sống tại Hàn Quốc, anh B có đơn xin ly hôn chị Y, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Y trình bày nguyện vọng không đồng ý ly hôn nhưng nếu anh B vẫn cương quyết xin ly hôn thì chị cũng đồng ý; Về con chung, chị Y đề nghị được nuôi cả 02 con và yêu cầu anh Bằng cấp D nuôi con chung mỗi cháu 3.000.000đ/1 tháng.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, trong quá trình thụ lý, giải quyết đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ : Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Q: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Bá B, cho anh B được ly hôn với chị Ngô Thị Bảo Y; Về con chung: Giao 02 con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Ngô Bảo N, sinh ngày 16/10/2012 và cháu Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 14/01/2016 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 3.000.000đ/1 tháng kể từ tháng 11/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Anh B phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tại văn bản số 945/2024 ngày 25/4/2024 của Đ tại Hàn Quốc xác nhận anh Nguyễn Bá B, số hộ chiếu C5885758 có địa chỉ cư trú tại Hàn Quốc, đã được Đ tại Hàn Quốc đăng ký công dân số 945, quyền số 01/2024 ngày 25/4/2024. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Anh Nguyễn Bá B có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh B tại phiên tòa.

[2] Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Bá B và chị Ngô Thị Bảo Y kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh là hôn nhân hợp pháp. Anh B trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không phù hợp. Do khoảng cách xa xôi, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân bế tắc, không có cách giải quyết. Các mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Bản thân anh B cho rằng đã cố gắng hoà giải để giảm căng thẳng nhưng vợ chồng vẫn không thống nhất được quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể dung hoà tình cảm vợ chồng.

Chị Ngô Thị Bảo Y không đồng ý ly hôn với anh B vì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Trường hợp anh B vẫn cương quyết ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn.

Xét thấy: Theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chung xây cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng anh B đã đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc không có mặt tại địa phương. Anh B đi từ năm 2019 đến nay và không về thăm gia đình vợ con; vợ chồng không còn tình cảm và trách nhiệm với nhau.

Anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn. Khoảng cách địa lý xa xôi, anh B và chị Y không có điều kiện gần gũi nhau để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Nguyên vọng của chị Y không đồng ý ly hôn là chính đáng nhưng chị Y không đưa ra được phương án cải thiện tình cảm vợ chồng. Nếu buộc anh, chị về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng không thể cải thiện được. Do đó, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Bá B về việc xin ly hôn chị Ngô Thị Bảo Y.

[3] Về con chung: Anh B và chị Y thống nhất có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngô Bảo N, sinh ngày 16/10/2012 và cháu Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 14/01/2016. Hiện nay các cháu đang ở với chị Y, do chị Y chăm sóc. Tại biên bản lấy lời khai, hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Xét thấy: Anh B và chị Y đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con nhưng hiện nay anh B đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài, không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng các con nên Hội đồng xét xử thấy việc giao 02 con chung chưa thành niên của vợ chồng cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo cuộc sống ổn định cũng như phù hợp với nguyện vọng của 2 cháu và đúng với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh B đi xuất khẩu lao động, có thu nhập. Chị Y yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung là chính đáng, đảm bảo việc chăm sóc nuôi dạy và học tập của các cháu. Căn cứ vào mức sống bình quân trên địa bàn hiện nay, chị Y yêu cầu anh B cấp D nuôi con chung mỗi cháu 3.000.000đ/1 tháng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của chị Y. Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 3.000.000đ/ 1 tháng kể từ khi xét xử sơ thẩm cho đến lúc các cháu đủ 18 tuổi.

Anh B có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

[5] Về tài sản: Anh B và chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

**Xử:**

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Bá B được ly hôn chị Ngô Thị Bảo Y.

- Về con chung: Công nhận anh Nguyễn Bá B và chị Ngô Thị Bảo Y có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngô Bảo N, sinh ngày 16/10/2012 và cháu Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 14/01/2016. Giao cháu N và cháu A cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) 1 tháng kể từ tháng 11 năm 2024 đến khi cháu N và cháu A đủ 18 tuổi.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh B và chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Bá B phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số 000440 ngày 23/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Anh B còn phải nộp tiếp số tiền 300.000đ.

Về quyền kháng cáo: Chị Y mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Sơn Giang, Hương Sơn, Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Tòa HNGĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Trương Thị Anh**